CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện Cát Hải

Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Đỗ Thị Anh	03/09/1980	Trường THCS thị trấn Cát Bà	Giáo viên	Đại học Hóa	100 %

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: **Phát triển năng lực tự học, sáng tạo cho học sinh lớp 9A5 trường THCS TT Cát Bà qua tổ chức cuộc thi "Khám phá tri thức" khi dạy bài 29. Bệnh và tật di truyền ở người – Sinh học 9.**

1. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Công tác giảng dạy.

2. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: tháng 11/2021

3. Mô tả bản chất của sáng kiến

Mục tiêu chung của giáo dục phổ thông là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp.

Để thực hiện được mục tiêu giáo dục thì việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học là việc làm không thể thiếu của mỗi giáo viên trong mỗi tiết học.

Một tiết học đạt hiệu quả không chỉ dừng ở việc học sinh nắm được nội dung kiến thức bài học vận dụng trả lời và làm bài tập mà còn rèn luyện và phát triển được năng lực tự học, tăng khả năng tư duy sáng tạo và vận dụng linh hoạt kiến thức đó trong thực tế.

Trong những năm qua ngành giáo dục huyện Cát Hải đã không ngừng chuyển mình trong việc đổi mới, sáng tạo của giáo viên trong việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng của học sinh được thể hiện qua kết quả các hội thi ngày càng được nâng lên. Do đó việc đổi mới không ngừng để đáp ứng yêu cầu của mục tiêu giáo dục là nhiệm vụ của mỗi giáo viên.

4. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết

Đối với tiết học bài 29: **"Bệnh và tật di truyền ở người"** của môn Sinh học 9 năm học 2020 - 2021, tôi đã thực hiện

+ Hướng dẫn học sinh chuẩn bị ở nhà: đọc toàn bộ nội dung các kiến thức liên quan đến bài: Bệnh đao, bệnh tớcnơ, 1 số tật di truyền.

+ Thực hiện trên lớp:

- Hoạt động khởi động: GV chiếu 1 số hình ảnh liên quan đến bệnh và tật di truyền. HS quan sát, trả lời từ đó GV vào bài.

- Hoạt động hình thành kiến thức: GV đi theo tiến trình từng phần của bài cho HS hoạt động nhóm đọc thông tin SGK và trả lời các câu hỏi phần lệnh trong SGK. Đại diện HS trả lời, các nhóm khác nhận xét. GV chốt kiến thức. GV tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường bằng cách đưa ra câu hỏi: Em đề ra các biện pháp để hạn chế bệnh và tật di truyền. HS hoạt động cá nhân trả lời.

- Hoạt động luyện tập: GV lần lượt đưa ra 1 số câu hỏi trắc nghiệm khách quan lên màn hình. HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi GV đưa ra. GV yêu cầu HS đổi chéo bài, GV chiếu đáp án đúng. HS chấm điểm cho nhau. HS trả lời được tốt các câu hỏi, GV cho điểm kiểm tra thường xuyên.

- Hoạt động tìm tòi, mở rộng: GV yêu cầu HS về tìm hiểu 1 số bệnh và tật di truyền ở địa phương.

Ưu điểm:

Giáo viên đi hết tiến trình của bài, không mất quá nhiều thời gian chuẩn bị. Học sinh cũng đã chủ động trong tìm hiểu kiến thức. Tiết học đã giúp hình thành được kĩ năng giao tiếp và hợp tác cho học sinh. Nội dung yêu cầu của kiến thức có sẵn trong SGK học sinh không phải mất quá nhiều thời gian tìm hiểu. GV cũng đã tích hợp được nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong bài học. GV đã đổi mới kiểm tra đánh giá HS lấy điểm khi các em học tích cực, hiệu quả trên lớp chứ không phải nội dung kiến thức bài cũ như trước. HS đã được tham gia vào quá trình đánh giá lẫn nhau.

Nhược điểm:

Tiết học mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp các kiến thức cơ bản trong SGK. Học sinh vẫn thụ động trong việc tìm kiếm kiến thức, chưa phát triển được kĩ năng tự chủ và tự học, kĩ năng sáng tạo của học sinh. HS chưa thực sự hứng thú với tiết học, vẫn chỉ dừng lại ở những đối tượng HS tích cực phát hiện kiến thức. Với hoạt động luyện tập nếu HS không trung thực các em cũng sẽ nhanh chóng sửa lại đáp án giúp bạn khi GV chữa bài.

5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

- Với nhà trường: Tạo điều thuận lợi về cơ sở vật chất để phục vụ cho quá trình giảng dạy.

- Với giáo viên: Tích cực tự học, tự bồi dưỡng các phương pháp, các hình thức dạy học tích cực nhằm phát huy các năng lực cho học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo để từ đó tạo sự say mê và tìm hiểu nghiên cứu khoa học cho học sinh. Học hỏi đồng nghiệp 1 số phần mềm phục vụ cho công tác giảng dạy, tích cực ứng dụng CNTT trong mỗi tiết học.

- Với học sinh: Tích cực tìm hiểu bài, tự học tìm hiểu các kiến thức thực tế liên quan đến bài học để giải quyết các tình huống thực tế mà các bạn trong lớp và giáo viên đưa ra.

- Đối với phụ huynh: Quan tâm và ủng hộ con em trong quá trình học tập.

6. Những nội dung cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của các giải pháp đã biết

Việc thực hiện những giải pháp đã thực hiện mang lại hiệu quả chưa cao trong quá trình giảng dạy. Để khắc phục những hạn chế đó, tôi đã thực hiện: **Phát triển năng lực tự học, sáng tạo cho học sinh lớp 9A5 trường THCS TT Cát Bà qua tổ chức cuộc thi "Khám phá tri thức" khi dạy bài 29. Bệnh và tật di truyền ở người – Sinh học 9. Với các việc làm cụ thể như sau:**

*** Hướng dẫn chuẩn bị ở nhà:** Để đổi mới tiết học lấy học sinh làm trung tâm đòi hỏi GV hướng dẫn HS chuẩn bị ở nhà thật chi tiết và cụ thể, giao việc đến từng cá nhân, nhóm HS.

Giao việc cho cá nhân HS: Tìm hiểu về bệnh đao và bệnh tơccnơ, bạch tạng và câm điếc bẩm sinh về đặc điểm của bộ NST, biểu hiện bên ngoài và tác hại của bệnh, tìm hiểu cách hạn chế người mắc bệnh; Tìm hiểu một số tật di truyền; Các biện pháp hạn chế bệnh và tật di truyền.

Giao việc cho các nhóm HS, mỗi nhóm phân công người chuẩn bị các nội dung

+ Chuẩn bị tiểu phẩm, sáng tác thơ, ca, hò, vè liên quan đến bệnh di truyền.

+ Chuẩn bị nội dung thuyết trình về bệnh di truyền.

+ Chuẩn bị nội dung thuyết trình về các tật di truyền.

+ Chuẩn bị các nội dung tuyên truyền bằng tranh vẽ, bài thuyết trình các biện pháp phát sinh bệnh và tật di truyền.

Đại diện các nhóm bốc thăm phần nội dung mà mình chuẩn bị. Trong quá trình thực hiện HS trao đổi với giáo viên giải đáp những vướng mắc.

* Tổ chức dạy học trên lớp

Giáo viên tổ chức lớp học dưới hình thức trò chơi gồm 4 vòng: Khởi động, vượt chướng ngại vật, tài năng, về đích (Mỗi vòng thi các nhóm cho lần lượt tất cả các thành viên của mình phải được tham gia, không được tập trung vào các bạn tích cực)

Vòng 1 - Khởi động (Hoạt động khởi động) GV: Giới thiệu thể lệ phần thi

HS: 3 đội chơi cử các thành viên tham gia vào hoạt động này. Đội thể hiện đoạn tiểu phẩm; Đội thể hiện giới thiệu tên đội chơi theo vần; Đội giới thiệu tên nhí nhảnh, vui nhộn.

Kết thúc hoạt động, các thành viên khán giả phía dưới sẽ chấm điểm cho các đội theo thang điểm 10. GV nhận xét, chốt phần chấm điểm cho 3 đội.

Vòng 2 - Vượt chướng ngại vật (Hoạt động hình thành kiến thức): Đại diện các thành viên khác của 3 đội tham gia. Đội 1 thuyết trình có hình ảnh minh họa (HS vẽ, gắn lên bảng) về bệnh đao. HS các đội khác nhận xét, đưa ra câu hỏi cho bạn (sử dụng kĩ thuật 321). Đội 2 thuyết trình bằng powerpoint về bệnh tơcnơ. HS ở dưới lắng nghe, nhận xét và đưa ra câu hỏi cho đội bạn. Đội 3 thuyết trình bằng powerpoint về tật di truyền. HS ở dưới lắng nghe, nhận xét và đưa ra câu hỏi cho đội bạn. GV nhận xét, đưa ra câu hỏi cho cả 3 đội và chốt kiến thức. Đại diện HS làm khán giả chấm điểm cho các đội chơi. GV nhận xét và tổng hợp điểm chấm cho các đội.

Vòng 3 -Tài năng (Hoạt động hình thành kiến thức): HS các nhóm lần lượt trình bày tài năng của mình bằng vẽ tranh tuyên truyền, bài thơ, bài hát về bảo vệ môi trường, hạn chế phát sinh bệnh và tật di truyền.

Đại diện HS khán giả chấm điểm cho các đội chơi. GV nhận xét và tổng hợp điểm chấm cho các đội.

Vòng 4 - Về đích (hoạt động luyện tập): GV sử dụng phần mềm Plickers lần lượt đưa ra 1 số câu hỏi trắc nghiệm khách quan lên màn hình. HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi GV bằng cách giơ thẻ đáp án lên. GV sử dụng điện thoại quét đáp án của tất cả HS của mỗi đội. GV: Chiếu đáp án đúng.

GV: Tổng hợp điểm các phần thi và trao giải cho đội nhất, nhì, ba. GV cho điểm kiểm tra thường xuyên với học sinh có cố gắng trong đội đạt giải nhất, nhì.

- Hoạt động tìm tòi, mở rộng: GV yêu cầu HS viết bài, vẽ tranh tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phòng tránh bệnh và tật di truyền.

Nội dung đã cải tiến, sáng tạo ở các giải pháp mới

*** Tính mới:**

Với hoạt động khởi động thay vì GV chiếu hình ảnh thì HS đã được tự mình nêu được nội dung chính cần nắm được trong bài bằng nhiều hình thức đa dạng.

Với hoạt động hình thành kiến thức: Thay vì GV cho HS đọc thông tin trong SGK tại lớp và trả lời các câu hỏi có sẵn trong sách thì GV đã giao cho các em tìm hiểu ở nhà, đến lớp các em chia sẻ lại các kiến thức nắm được, đặt được câu hỏi cho nhau phát triển được năng lực tự học và tự chủ. Học sinh được nhận xét, đánh giá lẫn nhau phát triển kĩ năng giao tiếp. Để thực hiện tốt các phần thi thì học sinh phải biết phân công công việc cho hiệu quả giữa các thành viên trong nhóm.

Với phần thi tài năng dựa trên kiến thức tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, biện pháp hạn chế phát sinh tật, bệnh di truyền: Thay vì học sinh đọc thông tin trong SGK trả lời. GV yêu cầu các đội chơi trình bày dưới hình thức tranh vẽ có thuyết trình; Bài tuyên truyền có hình ảnh minh họa giúp các em nắm kiến thức lâu hơn, sâu hơn và vận dụng được các kiến thức tìm hiểu được vào đời sống như tự giác vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp, trường sạch sẽ, biết giữ gìn môi trường chung.

Với hoạt động luyện tập: GV vừa kiểm tra được việc nắm kiến thức của học sinh đồng thời tạo hứng thú cho các em trong việc trả lời. Các em trả lời đúng bao nhiêu câu hỏi thể hiện rất rõ trên màn hình vì vậy các em phải nghiêm túc tiếp thu kiến thức trong quá trình học tập.

*** Tính sáng tạo:**

Thay vì tổ chức tiết học theo tiến trình thông thường GV đã đổi mới bằng cách tổ chức cuộc thi. Tạo sân chơi cho HS được thể hiện bản thân. Tất cả các em đều được tham gia vào hoạt động, có trách nhiệm với thành công của cả nhóm. Khi tổ chức dưới hình thức trò chơi, các em hứng thú hơn, ganh đua hơn. Bạn nào cũng có nhiệm vụ của mình, không bạn nào dựa dẫm, ỷ lại vào bạn khác. GV giao nhiệm vụ đến từng cá nhân bắt buộc các em phải tự bản thân tìm hiểu kiến thức mình phụ trách. Giáo viên cũng đã giúp HS bộc lộ và phát triển được năng khiếu, sở trường của bản thân có em mạnh về thuyết trình, em mạnh về viết tiểu phẩm, thơ, ca, hò vè, vẽ tranh, diễn xuất.

7. Chứng minh khả năng áp dụng của sáng kiến

Trong học kì I năm học 2021-2022 tôi đã áp dụng giải pháp này vào giải dạy ở bộ môn KHTN 6, Hóa học 9, Sinh học 9. Tôi thấy được việc thực hiện này không chỉ áp dụng được đối với môn Sinh học 9 mà đối với tất cả các bộ môn mang lại hiệu quả rõ rệt sự chủ động, tích cực của học sinh, sự sáng tạo của các em, sự hứng thú, hưng phấn khi trả lời tốt câu hỏi, sự cạnh tranh về điểm số giữa mỗi phần thi của các em.

8. Những thông tin cần được bảo mật: Không

9. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả

Đối với giáo viên: sáng tạo, đầu tư trong giảng dạy. Đổi mới hiệu quả phương pháp dạy học, sử dụng thành công các kĩ thuật dạy học bộ môn. Tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy hiệu quả.

Đối với học sinh: Với hình thức tổ chức học tập học mà chơi, chơi mà học này đã giúp các em chủ động hơn trong tiếp thu kiến thức. Việc nắm kiến thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên mà không áp lực, tạo hứng thú cho các em trong quá trình học tập.

Giúp học sinh trở nên tự tin hơn, mạnh dạn hơn và có kĩ năng hơn không chỉ trong học tập mà trong cả giao tiếp, được rèn kĩ năng sống nhiều hơn, được trải nghiệm nhiều hơn, đặc biệt là các em được sáng tạo, được làm quen với tư duy khoa học và từ đó hình thành kĩ năng nghiên cứu khoa học.

10. Đánh giá lợi ích thu được qua các giải pháp mới đã thực hiện

*** Hiệu quả kinh tế**

- Học sinh biết sưu tầm, thiết kế các slide các nội dung thuyết trình của nhóm bằng powerPoint, trình bày được nhiều nội dung, hình ảnh thực tế, sinh động giảm chi phí trong việc sử dụng bảng phụ bằng giấy A0, nam châm, bút dạ. Phần trình bày của các nhóm được lưu trữ lại làm tài liệu cho các nhóm khác tham khảo.
- Học sinh biết khai thác thông tin trên mạng internet để phục vụ cho việc học tập giảm chi phí cho việc phải mua nhiều tài liệu tham khảo.

*** Hiệu quả, lợi ích về mặt xã hội**

- Học sinh dành nhiều thời gian để chuẩn bị cho bài học. Em nào cũng có nhiệm vụ của mình phải hoàn thành, gắn kết với lợi ích của cả nhóm vì vậy đòi hỏi sự tự giác, ý thức trong hoàn thành công việc được giao, giảm thời gian các em chú ý vào chơi điện tử hay các thông tin thiếu lành mạnh trên mạng. Qua tiết học các em được phát triển năng lực, sở trường, thế mạnh của bản thân. Các em đã biết sắp xếp, bố trí phân công nhiệm vụ cho các thành viên hợp lí.
- Sau tiết học các em nắm bắt được tác hại vô cùng to lớn của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, các tác nhân gây ra các bệnh và tật di truyền từ đó biết cách đề ra biện pháp bảo vệ cho bản thân và những người xung quanh, ý thức giữ gìn môi trường chung.

*** Lợi ích khác:**

Thành tích học tập của các em đã được nâng lên: Kết quả học kì I môn Sinh lớp 9A5 đạt 82,3% học sinh khá, giỏi.

Khi đổi mới hình thức tổ chức dạy học, bản thân tôi cũng đổi mới trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, học được thêm ở đồng nghiệp việc sử dụng một

số phần mềm trong giảng dạy, tính sáng tạo trong giảng dạy cũng được nâng lên. Góp phần vào việc đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá của bản thân theo chỉ đạo của toàn ngành.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cát Hải, ngày 11 tháng 01 năm 2022

Người nộp đơn

Đỗ Thị Anh